

Số: 23 /KH-LĐ

Khánh Hòa, ngày 31 tháng 8 năm 2018

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, rà soát, phân loại con dấu

Thực hiện Công văn số 2075/UBND-NC ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai, thực hiện Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và Thông tư số 44/2017/TT-BCA ngày 20/10/2017 của Bộ Công an quy định về mẫu con dấu của cơ quan, tổ chức và chức danh nhà nước; Căn cứ Kế hoạch số 1414/KH-CAT(PC64) ngày 03/8/2018 của Công an tỉnh Khánh Hòa về tổng kiểm tra, rà soát, phân loại con dấu, Liên đoàn Lao động tỉnh Khánh Hòa xây dựng kế hoạch kiểm tra, rà soát, phân loại con dấu cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai thực hiện thống nhất về mẫu con dấu của cơ quan, tổ chức trên toàn tỉnh theo quy định. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về con dấu, phòng ngừa tội phạm và phần tử xấu lợi dụng việc sử dụng con dấu hoặc làm giả con dấu của các cơ quan, tổ chức hoạt động trái quy định pháp luật. Đồng thời góp phần tích cực trong việc quản lý xã hội của Nhà nước cũng như trong công tác phòng, chống tội phạm của lực lượng Công an.

- Nâng cao trách nhiệm chấp hành pháp luật của các cơ quan, tổ chức trong việc quản lý và sử dụng con dấu, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng con dấu.

- Trong quá trình kiểm tra đảm bảo đúng quy định của pháp luật, quy trình công tác, không làm ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan, tổ chức.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, BIỆN PHÁP TIẾN HÀNH

1. Đối tượng kiểm tra

Con dấu và Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu của các đơn vị:

- Cơ quan LĐLĐ tỉnh Khánh Hòa;
- Công đoàn cấp ngành;
- LĐLĐ cấp huyện;
- Các Công đoàn cơ sở (CĐCS) trực thuộc LĐLĐ tỉnh;
- Đơn vị trực thuộc LĐLĐ tỉnh Khánh Hòa: Nhà khách LĐLĐ tỉnh, Nhà Văn hóa Lao động Khánh Hòa;
- Các CĐCS trực thuộc Công đoàn cấp ngành, LĐLĐ cấp huyện.

2. Nội dung kiểm tra

- Hiện trạng con dấu.
- Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu do cơ quan Công an cấp.
- Việc quản lý, bảo quản và sử dụng con dấu.

3. Phương pháp kiểm tra và thời gian thực hiện

3.1. Phương pháp kiểm tra

- **Đối với Công đoàn cấp ngành, LĐLĐ cấp huyện** triển khai kế hoạch, hướng dẫn các CĐCS trực thuộc kiểm tra, gửi mẫu con dấu hiện tại (*bằng cách đóng dấu vào mẫu thống kê, phân loại kèm theo kế hoạch này*) và Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu (*pho to*) về Công đoàn cấp ngành, LĐLĐ cấp huyện. Căn cứ vào mẫu thống kê và Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu của các CĐCS gửi lên, Công đoàn cấp ngành và LĐLĐ cấp huyện kiểm tra, tổng hợp, phân loại, lập biên bản kiểm tra, báo cáo thống kê (*theo mẫu gửi kèm*) về LĐLĐ tỉnh.

- **Đối với Cơ quan LĐLĐ tỉnh, Nhà Văn hóa Lao động, Nhà khách LĐLĐ tỉnh, các CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh** đóng dấu vào mẫu thống kê và photo Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu gửi về LĐLĐ tỉnh để kiểm tra.

3.2. Thời gian thực hiện

Việc tổng kiểm tra, rà soát, phân loại con dấu của các cấp công đoàn trong tỉnh hoàn thành xong và gửi về LĐLĐ tỉnh *trước ngày 17/9/2018*.

4. Kiểm tra phân loại con dấu

4.1. Con dấu không phải làm thủ tục đổi lại: Con dấu nội dung phù hợp với quy định hiện hành, chưa bị biến dạng, chữ trong con dấu rõ nét.

4.2. Con dấu phải làm thủ tục đổi lại: Con dấu có nội dung không phù hợp với quy định hiện hành hoặc có sự thay đổi về tên, trụ sở, mô hình tổ chức nhưng chưa làm thủ tục đổi lại con dấu. Con dấu bị mòn, méo, biến dạng, hỏng, chữ trong con dấu không rõ nét.

4.3. Trường hợp phải làm thủ tục cấp lại con dấu, Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu: Con dấu bị mất; mất hoặc bị hư hỏng Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu.

4.4. Trường hợp phải thu hồi và nộp lại con dấu, Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu: Con dấu của các CĐCS bị giải thể nhưng chưa làm thủ tục nộp lại con dấu và Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu; CĐ cấp ngành, LĐLĐ cấp huyện có trách nhiệm thu hồi và nộp lại con dấu, Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu cho cơ quan Công an đăng ký con dấu đó.

4.5. Các trường hợp vi phạm trong việc quản lý, sử dụng con dấu sẽ xử phạt theo quy định tại Điều 12, Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

5. Hồ sơ, thủ tục về con dấu thực hiện theo quy định tại Mục 3, Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu.

6. Tổ chức thực hiện

- Công đoàn cấp ngành, LĐLĐ cấp huyện trực tiếp tổ chức kiểm tra con dấu của các CĐCS trực thuộc cấp mình; tập hợp phân loại kết quả kiểm tra con dấu, báo cáo về LĐLĐ tỉnh đúng thời gian quy định.

- Giao Văn phòng chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức LĐLĐ tỉnh trực tiếp tổ chức kiểm tra con dấu của Cơ quan LĐLĐ tỉnh, Nhà Văn hóa Lao động, Nhà khách LĐLĐ tỉnh, các CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh; tập hợp phân loại kết quả

kiểm tra con dấu của toàn hệ thống Công đoàn trong tỉnh báo cáo Công an tỉnh theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị liên hệ Văn phòng LĐLĐ tỉnh (điện thoại 0258 3523 930) để được hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:

- Thường trực LĐLĐ tỉnh;
- Công đoàn cấp ngành;
- LĐLĐ cấp huyện;
- CĐCS trực thuộc;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu VP. 

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hòa

(Tên cơ quan trực tiếp quản lý)..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(Tên cơ quan thực hiện kiểm tra)..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA
Về việc quản lý và sử dụng con dấu

Căn cứ Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu;

Căn cứ Kế hoạch số 1414/KH-CAT(PC64) ngày 03/8/2018 của Công an tỉnh Khánh Hòa về tổng kiểm tra, rà soát, phân loại con dấu.

Vào hồi giờ ngày tháng năm 2018.

Tại cơ quan, tổ chức:
Thành phần kiểm tra gồm:

-
-
-

1. Tình hình, kết quả kiểm tra

- Công tác quản lý và sử dụng con dấu của cơ quan, tổ chức:

.....

- Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu số:
Cấp ngày:

- Tình trạng con dấu đang sử dụng (còn rõ nét/mờ/mòn/méo/hư hỏng/...)

.....

MẪU CON DẤU ĐANG SỬ DỤNG
(Đóng 01 mẫu dấu)

2. Kiến nghị của cơ quan, tổ chức

.....

Buổi kiểm tra kết thúc hồi giờ ngày tháng năm 2018.

Biên bản kiểm tra được lập thành bản, đọc lại cho mọi người tham gia cùng nghe, công nhận là đúng và ký tên dưới đây.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CÁN BỘ LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Tên cơ quan trực tiếp quản lý)
 (Tên cơ quan, tổ chức thống kê)

Mẫu dùng cho CĐ cấp ngành,
 LĐLĐ cấp huyện tổng hợp từ CĐCS

BẢN TỔNG HỢP KIỂM TRA, RÀ SOÁT, PHÂN LOẠI CON DẤU CÁC CĐCS TRỰC THUỘC

TT	TÊN ĐƠN VỊ	PHÂN LOẠI KẾT QUẢ CON DẤU			
		Không phải làm thủ tục đổi lại	Phải làm thủ tục đổi lại	Phải làm thủ tục cấp lại con dấu, GCN đã đăng ký mẫu con dấu	Phải thu hồi, nộp lại con dấu, GCN đã đăng ký mẫu dấu
1	CĐCS				
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
13					
14					
15					
Tổng cộng					

....., ngày.....tháng.....năm 2018

Người tổng hợp
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(Tên cơ quan trực tiếp quản lý).....

(Tên cơ quan, tổ chức thống kê)

MẪU THỐNG KÊ, PHÂN LOẠI KẾT QUẢ KIỂM TRA CON DẤU

(Kèm Kế hoạch số /KH-LĐ ngày /8/2018 của LĐLĐ tỉnh Khánh Hòa)

TT	Mẫu con dấu hiện tại đang sử dụng (đóng 01 mẫu dấu)	Số, ngày/tháng/năm của Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng con dấu	Tên cơ quan quản lý trực tiếp	Phân loại kết quả để xử lý
1.		24/45/ĐKMD Ngày 08/5/2007	Liên đoàn Lao động huyện ABC	Liên đoàn Lao động tỉnh Khánh Hòa	Con dấu phải làm thủ tục cấp lại con dấu, Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu
2.					

....., ngày.....tháng.....năm 2018

Người thống kê
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44/2017/TT-BCA

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2017

THÔNG TƯ

**Quy định về mẫu con dấu của
cơ quan, tổ chức và chức danh nhà nước.**

Căn cứ Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 về quản lý và sử dụng con dấu;

Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2014 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về mẫu con dấu của cơ quan, tổ chức và chức danh nhà nước.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về mẫu con dấu của cơ quan, tổ chức và chức danh nhà nước quy định tại Điều 7 và Điều 8 Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 về quản lý và sử dụng con dấu (sau đây viết gọn là Nghị định số 99/2016/NĐ-CP).

2. Thông tư này không điều chỉnh đối với mẫu con dấu của:

- a) Cơ quan thuộc hệ thống tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam;
- b) Cơ quan, đơn vị các cấp trong Quân đội nhân dân Việt Nam (trừ con dấu có hình Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam);
- c) Doanh nghiệp đăng ký, hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp và Luật đầu tư;
- d) Cơ quan đại diện ngoại giao của nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

- 1. Sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân (sau đây viết gọn là cán bộ) được giao nhiệm vụ thực hiện công tác đăng ký, quản lý con dấu.
- 2. Công an các đơn vị, địa phương.
- 3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sản xuất, quản lý và sử dụng con dấu.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 5 MẪU CON DẤU CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

Điều 16. Mẫu con dấu của Công đoàn Việt Nam

1. Con dấu của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

- Đường kính: 38mm;
- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- Giữa con dấu: Ban chấp hành Trung ương.



Mẫu số 35

2. Con dấu của Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, Công đoàn ngành trung ương, Công đoàn Tập đoàn hoặc Tổng công ty

a) Con dấu của Liên đoàn Lao động cấp tỉnh

- Đường kính: 34mm;
- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- Giữa con dấu: Tên Ban chấp hành Liên đoàn Lao động cấp tỉnh.



Mẫu số 36

b) Con dấu của Công đoàn ngành trung ương, tập đoàn hoặc Tổng công ty

- Đường kính: 34mm;
- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- Giữa con dấu: Tên Ban chấp hành Công đoàn sử dụng con dấu.



Mẫu số 37

3. Con dấu của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

a) Con dấu của Liên đoàn Lao động cấp huyện

- Đường kính: 32mm;
- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên Liên đoàn Lao động cấp tỉnh;
- Giữa con dấu: Tên Ban chấp hành Liên đoàn Lao động cấp huyện.



Mẫu số 38

b) Con dấu của Công đoàn trực thuộc Liên đoàn Lao động cấp huyện

- Đường kính: 32mm;
- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên Liên đoàn Lao động cấp huyện kèm theo tên cấp tỉnh;
- Giữa con dấu: Tên Ban chấp hành Công đoàn sử dụng con dấu.



Mẫu số 39

c) Con dấu của Công đoàn ngành địa phương; Công đoàn các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế

- Đường kính: 32mm;
- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên Liên đoàn Lao động cấp tỉnh;
- Giữa con dấu: Tên Ban chấp hành Công đoàn sử dụng con dấu.



Mẫu số 40

- d) Con dấu của Công đoàn tổng công ty, công ty
- Đường kính: 32mm;
 - Xung quanh vành ngoài con dấu: Liên đoàn Lao động cấp tỉnh hoặc Công đoàn ngành trung ương;
 - Giữa con dấu: Tên Ban chấp hành Công đoàn sử dụng con dấu.



Mẫu số 41

- đ) Con dấu của Công đoàn các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Quốc hội, các ban của Đảng, đoàn thể ở trung ương
- Đường kính: 32mm;
 - Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên Công đoàn cấp trên quản lý trực tiếp;
 - Giữa con dấu: Tên Ban chấp hành Công đoàn sử dụng con dấu.



Mẫu số 42

4. Con dấu của Công đoàn cơ sở, Công đoàn cơ sở thành viên, Nghiệp đoàn
- Đường kính: 30mm;
 - Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên Công đoàn cấp trên trực tiếp;
 - Giữa con dấu: Tên Ban chấp hành Công đoàn hoặc tên Ban chấp hành Nghiệp đoàn.

